

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày: 20 /8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Ngọc Vân

Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên .

Trong ngày 20/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 04/3/2020 theo Quyết định đưa ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020 và các quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1995 tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: học hết lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Lê Văn B và con bà Phạm Thị N; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 324/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/11/2018;

Nhân thân: - Bản án số 291/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 28 tháng tù của Bản án số 291/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 52 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2019. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc, thuộc Cục 10- Bộ Công an, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 28/2019/QĐ-CA ngày 28/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang để xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Hứa Văn B**, sinh ngày 11/9/2002 tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Hứa Văn S và con bà Lăng Thị N; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Quyết định số 238/QĐ-XLHC ngày 12/8/2017 của Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính đối với B về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo;

- Bản án số 291/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 16 tháng tù của Bản án số 291/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Hứa Văn B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 31 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang, thuộc Cục 10- Bộ Công an, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 79/2019/QĐ-CA ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang để xét xử (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hứa Văn B:** Bà Lăng Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- **Bị hại:** Anh Diệp Văn N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Hồ Hồng M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2/ Ông Hứa Văn S, sinh năm 1978 và con bà Lăng Thị N, sinh năm 1979; Đều có địa chỉ: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Hứa Văn B là bạn bè quen biết xã hội với nhau, cùng thuê trọ tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987 ở thôn M1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, nên T và B rủ nhau trộm cắp xe mô tô những người cùng ở trọ, bán lấy tiền.

Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2019, T quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 98E1-583.79 của anh Diệp Văn N, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (anh N hiện thuê trọ tại gia đình anh Đ) dựng tại sân của khu nhà trọ không có ai trông coi nên đã thống nhất với B trộm cắp chiếc xe mô tô này, B đồng ý. Sau đó, B đứng canh giới, còn T đi đến vị trí dựng chiếc xe quan sát thì thấy xe đã khóa cổ, khóa bánh nên T đi lên cửa phòng trọ của mình lấy một chùm chìa của mình, dùng một trong số những chìa khóa trong chùm chìa khóa này mở được khóa bánh xe. Sau khi mở khóa bánh, T lấy điện thoại của mình đăng nhập vào kênh xã hội Youtube

xem Video hướng dẫn cách thức mở khóa cổ, khóa điện xe mô tô rồi. Sau khi xem xong, T và B đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô, T đứng bên trái xe, B đứng bên phải xe, dùng tay cùng nhau bẻ cổ xe để mở khóa nhưng không được. Sợ gây tiếng ồn bị phát hiện, B cầm tay lái xe, T bẻ bánh trước xe, kéo chiếc xe ra ngoài cổng khu nhà trọ. Tại đây, T đứng bên trái xe mô tô, B đứng bên phải xe mô tô, cùng dùng chân đạp nhiều lần vào phần cổ xe khoảng một đến hai phút thì mở được khóa cổ. Tiếp đó, T dắt xe, B đứng sau đẩy xe mô tô ra đường liên thôn M1, xã H thì dừng lại, T dùng tay luồn xuống dưới yếm xe tìm các đầu dây đưa cho B đấu nối tắt để vô hiệu hóa khóa điện xe mô tô. Sau khi đấu nối xong, T nổ máy xe chở B đến nhà anh Hồ Hồng M, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để nhờ anh M bán xe. Tại đây, T nhờ anh M tìm chỗ bán xe nhưng không nói cho anh M biết nguồn gốc chiếc xe là do trộm cắp mà có. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đèo anh M đến khu công nghiệp Quế Võ 3, tỉnh Bắc Ninh để tìm chỗ bán xe, còn B ngủ ở nhà anh M. Trên đường đi, anh M lên mạng xã hội Facebook đăng tin thông báo bán xe thì được một người không quen biết hẹn mua xe tại khu vực đường Quốc lộ 18, gần khu công nghiệp Quế Võ 3 nên T giao xe cho anh M đem đi bán, còn T ngồi đợi tại một quán nước bên đường. Sau khi được giao xe, anh M đem bán cho một người không quen biết tại khu vực đường Quốc lộ 18 được 9.000.000 đồng đưa cho T, T trả cho M 1.000.000 đồng đã vay anh M trước đó, số tiền còn lại, T cùng B chi tiêu hết.

Sau khi phát hiện mất xe mô tô, anh N nghi ngờ T là người trộm cắp chiếc xe mô tô của mình nên đã gọi điện thoại cho T để hỏi thì T nhận đã lấy xe và hứa sẽ đem trả nhưng T không trả, mà tiếp tục cùng B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bạch Thông, T và B thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Diệp Văn N ngày 05/6/2019 ở nhà trọ thuộc thôn M1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ngày 16/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn có thông báo chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 30/10/2019, anh Diệp Văn N có đơn trình báo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên.

Ngày 25/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 của anh Diệp Văn N trị giá 30.000.000 đồng.

Trong vụ án này, anh Hồ Hồng M là người bán xe mô tô do T và B trộm cắp được nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô của anh Diệp Văn N bị Lê Văn T và Hứa Văn B trộm cắp, do anh Hồ Hồng M khai đã bán cho một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Đối với chiếc chìa khóa và chiếc điện thoại, T sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản, T khai đã làm rơi, không nhớ rơi ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T và Hứa Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T và Hứa Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại Diệp Văn N trình bày: Anh Nam mua chiếc xe Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 98E1-583.79 được khoảng 5 tháng, anh N đi làm về để xe ở sân nhà trọ đi ngủ. Sáng hôm sau dậy không thấy xe đâu nên đã trình báo công an. Anh N yêu cầu xử nghiêm các bị cáo và yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe. Anh N không có ý kiến gì về định giá tài sản.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T và Hứa Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chung 52 tháng tù của Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 76 tháng tù đến 82 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 56, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hứa Văn B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chung 31 tháng tù của Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Hứa Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 46 tháng tù đến 49 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn T và Hứa Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Diệp Văn N 30.000.000 đồng (trong đó T bồi thường 15.000.000 đồng, B bồi thường 15.000.000 đồng).

Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Bị cáo Hứa Văn Bằng là người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn và thuộc hộ nghèo, bị cáo Lê Văn T thuộc hộ cận nghèo nhưng các bị cáo đều từ chối quyền nhờ người bào chữa và quyền trợ giúp pháp lý cần chấp nhận.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị

hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2019, tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987 ở thôn M1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lê Văn T, sinh năm 1995, có hộ khẩu thường trú: thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Hứa Văn B, sinh ngày 11/9/2000, sinh trú quán: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 98E1-583.79 trị giá 30.000.000 đồng của anh Diệp Văn N, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đem bán được 9.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, không có câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Mặc dù các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng trong vụ án này, Lê Văn T có vai trò cao hơn Hứa Văn B vì T là người đã thành niên đề xướng trộm cắp xe của anh N, trực tiếp thực hiện nhiều hành vi để trộm cắp tài sản, sau đó tìm người tiêu thụ, còn Hứa Văn B là người chưa đủ 18 tuổi lúc đầu ở ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, sau mới cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng T.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu vì đều đã bị kết án.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Không áp dụng tình tiết tăng nặng Xúi giục người chưa thành niên phạm tội với bị cáo T vì các bị cáo đều rủ nhau trộm cắp tài sản và thực tế các bị cáo đã nhiều lần cùng nhau trộm cắp tài sản ở nhiều nơi khác nhau. Bị cáo Hứa Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tình chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Bị cáo Hứa Văn B khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các điều 90, 91, 101, 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Các bị cáo đang phải chấp hành bản án khác nên cần tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Diệp Văn N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị xe bị trộm cắp không thu hồi được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh N, giá trị chiếc xe được định giá là 30.000.000 đồng.

Bị cáo Hứa Văn B khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên bố, mẹ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cùng bị cáo cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Hứa Văn B thuộc hộ nghèo cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và bị cáo Hứa Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn T 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chung 52 tháng tù của Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 76 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2019.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 104, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hứa Văn B 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chung 31 tháng tù của Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Hứa Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 46 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn T và bị cáo Hứa Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Diệp Văn N 30.000.000 đồng (trong đó bị cáo Lê Văn T bồi thường 18.000.000 đồng, bị cáo Hứa Văn B bồi thường 12.000.000 đồng).

Ông Hứa Văn S và bà Lăng Thị N là bố, mẹ đẻ của bị cáo Hứa Văn B có nghĩa vụ bồi thường cùng với Hứa Văn B cho anh Diệp Văn N phần nghĩa vụ của Hứa Văn B phải bồi thường.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T và Hứa Văn B.

[4] Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- ĐS vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

